

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:116/2021/HS-ST
Ngày: 04 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Phạm Quang Vinh

+ Bà Nguyễn Thị Thu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2021/QĐXXST - HS ngày 20/5/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu Đức H** (tên gọi khác: Rin), sinh năm:1995, tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Đường D, Phường B, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Nguyễn Hữu H, sinh năm: 1969 và bà: Lê Thị G, sinh năm:1960; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 20/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị H1, sinh năm 1972. Địa chỉ: Chung cư B, Phường H, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

- Người chứng kiến: Ông Trần Phú P, sinh năm: 1966

Địa chỉ: đường T, Phường B, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo có mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu Đức H là đối tượng sử dụng ma túy từ tháng 6 năm 2020 đến nay, quá trình sử dụng ma túy H quen biết một người tên H2 (không rõ nhân thân lai lịch). Ngày 18/01/2021 H2 liên lạc cho một đối tượng không rõ lai lịch hỏi mua ma túy dùm H rồi nói Hoàng đi tới khu vực đầu đèo Prenh, Phường 3, Thành phố Đà Lạt để lấy ma túy. Sau đó, H đi tới khu vực đầu đèo Prenh gặp và mua 04 gói ma túy đá với giá 1.500.000 đồng của đối tượng trên. Sau khi mua ma túy H mang về nhà ở số 14/59 đường Đào Duy Từ, phường 4, thành phố Đà Lạt bỏ vào 1 hộp kim loại màu bạc, phía trên hộp có ghi dòng chữ “24 GAUGE” và cất giấu vào trong túi quần Jean mặc trên người với mục đích sử dụng dần. Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 19/01/2021, H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Arblade biển số 49B1 - 159.17 đi đến trước nhà số 10 đường Hoàng Văn Thụ, phường 4, thành phố Đà Lạt để đợi bạn thì bị Công an phường 4 kiểm tra hành chính bắt quả tang H tàng trữ 04 gói ma túy trên (BL: 34-57; 71-80)

Tang vật thu giữ:

- 04 gói nylon màu trắng trong kích thước 3,4 x 1,4 cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 chiếc hộp tròn màu xám bạc bằng kim loại có chữ “24 GAUGE”; 01 CMND tên Nguyễn Hữu Đức H ;

- 01 xe mô tô hiệu Honda Arblade biển số 49B1- 159.17. Ngày 09/4/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu là bà Đặng Thị H1, sinh năm 1972, cư trú tại Chung cư B, phường 2, thành phố Đà Lạt (BL: 23-24; 38-39; 58-73).

Kết luận giám định số 69/GĐ-PC09 ngày 25/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu tinh thể đựng trong bốn gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,6149g (*không thấy sáu một bốn chín gam*), loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (BL: 20-22).

Tang vật thu giữ gồm: 04 gói nylon màu trắng trong kích thước 3,4 x 1,4 cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 chiếc hộp tròn màu xám bạc bằng kim loại có chữ “24 GAUGE”; 01 CMND tên Nguyễn Hữu Đức H ; 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen model TA-1017 và 01(một) điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi note 8 Pro màu xanh; 01 xe mô tô hiệu Honda Arblade biển số 49B1- 159.17. Ngày 09/4/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu là bà Đặng Thị H1, sinh

năm 1972, cư trú tại Chung cư B, phường 2, thành phố Đà Lạt (BL: 23-24; 38-39; 58-73).

Kết luận giám định số 69/GĐ-PC09 ngày 25/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu tinh thể đựng trong bốn gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,6149g (*không phải sáu một bốn chín gam*), loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (BL: 20-22).

Tại bản cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 26/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Đức H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu Đức H khai nhận, bản thân có sử dụng ma túy. Vào khoảng 23 giờ 40 ngày 19/01/2021, khi H đang dừng xe tại trước nhà số 10 đường Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Thành phố Đà Lạt thì bị Công an Phường 4, Thành phố Đà Lạt kiểm tra hành chính bắt quả tang H đang cất giấu ma túy trong túi quần H đang mặc như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác và xin giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Đức H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đức H từ 15 (*mười lăm*) đến 18 (*mười tám*) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật của vụ án đã qua giám định và 01 hộp sắt. Trả cho bị cáo H 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen model TA-1017; 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi note 8 Pro màu xanh và 01 (*một*) Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hữu Đức H, vì không liên quan đến việc giải quyết vụ án cũng như thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hữu Đức H* : Vào ngày 18/01/2021, tại khu vực bến xe đầu đèo Prenn, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Nguyễn Hữu Đức H đã mua 04 gói ma túy với giá 1.500.000 đồng từ đối tượng tên H2 (*không rõ nhân thân lai lịch*) để sử dụng. Sau đó, H mang ma túy về nhà đường D, Phường B, Thành phố Đà Lạt bỏ vào 1 hộp kim loại màu bạc, phía trên hộp có ghi dòng chữ “24 GAUGE” và cất giấu vào trong túi quần Jean mặc trên người với mục đích sử dụng dần. Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 19/01/2021, H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Arblade biển số 49B1 - 159.17 đi đến trước nhà số 10 đường Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Thành phố Đà Lạt để đợi bạn thì bị Công an Phường 4 kiểm tra hành chính bắt quả tang H đang cất giấu 04 gói ma túy trong túi quần jean H đang mặc trên người. Theo Kết luận giám định số 69/GĐ - PC09 ngày 25/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong bốn gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,6149g (*không thấy sáu một bốn chín gam*), loại Methamphetamine.

[3] Xét thấy, bị cáo Nguyễn Hữu Đức H là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và là đối tượng sử dụng ma túy. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng là đối tượng nghiện ma túy và để có ma túy sử dụng, bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của Nguyễn Hữu Đức H không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa; lời khai của bị cáo, của người chứng kiến trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của Nguyễn Hữu Đức H phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 26/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Do bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp.

[5] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên “Hải” là người đã bán ma túy cho H nên tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau là phù hợp.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Điều tra đã thu giữ tang vật gồm: 04 gói nylon màu trắng trong kích thước 3,4 x 1,4 cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Qua giám định, xác định tang vật trên là chất ma túy loại Methamphetamine (đã được niêm phong sau khi giám định), đây là chất cấm lưu hành và 01 chiếc hộp tròn màu xám bạc bằng kim loại có chữ “24 GAUGE”, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Thu giữ của H 01(một) Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hữu Đức H ; 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen model TA-1017 và 01(một) điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi note 8 Pro màu xanh, xét thấy không liên quan đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên trả cho bị cáo là phù hợp.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ và trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda Arblade biển số 49B1- 159.17 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Đặng Thị Hoàng, bà H Không có thắc mắc, yêu cầu gì nên không đề cập xem xét.

[7] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố* bị cáo Nguyễn Hữu Đức H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đức H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 01 năm 2021.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật gồm: 01(một) phong bì niêm phong số: 69/2021-PC09. Mặt trước phong bì ghi vụ Nguyễn Hữu Đức H , sn 1995; HKTT: đường D, Phường B, Thành phố Đà Lạt - Lâm Đồng. QĐTC: 57/CSĐT, 20/01/2021. Bao gói. Mặt sau có chữ ký, họ tên của Nguyễn Tùng L, Võ Như T

và Ngô Văn N; đóng dấu niêm phong tròn, màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Lâm Đồng.

- 01(một) phong bì niêm phong số: 69/2021-PC09. Mặt trước phong bì ghi vụ Nguyễn Hữu Đức H , sn 1995; HKTT: đường T, Phường B, Thành phố Đà Lạt - Lâm Đồng. QĐTC: 57/CSĐT, 20/01/2021. Hoàn mẫu M= 0,4630 (g). Mặt sau có chữ ký, họ tên của Nguyễn Tùng L, Võ Như T và Ngô Văn N; đóng dấu niêm phong tròn, màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Lâm Đồng.

- 01(một) chiếc hộp tròn màu xám bạc bằng kim loại.

2.2. Trả cho bị cáo H 01(một) Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hữu Đức H ; 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen model TA-1017 và 01(một) điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi note 8 Pro màu xanh.

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 28/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Đức H phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

